Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 08.02.2022 07:22:21 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm của biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 71/SNV-TCBC-CCVC ngày 12/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2022 như sau:

1. Tổng số biên chế công chức là **1.901** chỉ tiêu, trong đó:

a) Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh: 1.150 chỉ tiêu, trong đó biên chế công chức dự phòng: 03 chỉ tiêu;

b) Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện: 751 chỉ tiêu.

(Chi tiết phân bổ theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức cho các tổ chức thuộc và trực thuộc theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, trong phạm vi chỉ tiêu biên chế công chức được giao.

2. Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức được giao, triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định; xây dựng kế hoạch biên chế công chức năm 2023 trình UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ thẩm định) trước ngày 15 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT,HM,HP,TP 34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

Phụ Lục

GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-UBND ngày 28 / 01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan hành chính nhà nước	Giao năm 2022	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
	TOÀN TỈNH:	**1.901**	
1	BAN DÂN TỘC	16	
2	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG	31	
3	SỞ CÔNG THƯƠNG	33	
4	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	66	
5	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	47	
6	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	41	
7	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	33	
8	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	51	
9	SỞ NGOẠI VỤ	19	
10	SỞ NỘI VỤ	58	
11	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	290	
12	SỞ TÀI CHÍNH	55	
13	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	65	
14	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	22	
15	SỞ TƯ PHÁP	29	

STT	Tên cơ quan hành chính nhà nước	Giao năm 2022	Ghi chú
16	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	30	
17	SỞ DU LỊCH	18	
18	SỞ XÂY DỰNG	54	
19	SỞ Y TẾ	57	
20	THANH TRA TỈNH	38	
21	VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	33	
22	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	61	
23	DỰ PHÒNG	3	02 chỉ tiêu cơ yếu chuyển sang khối đảng
1	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	123	
2	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH	98	
3	ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA	100	
4	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM	87	
5	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH	89	
6	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH	85	
7	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN	79	
8	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH	83	
9	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRƯỜNG SA	7	